

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: BÉ THÍCH NGHỀ GÌ- NGÀY 20/11
Thời gian thực hiện: 4 Tuần (Từ ngày 10/11- 05/12/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất * Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	* Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Đưa hai tay lên cao ra trước - Bụng, lườn + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Chân: Đưa ra phía trước, sang ngang đưa về phía sau.	* Hoạt động thể dục sáng - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Đưa hai tay lên cao ra trước - Bụng, lườn + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Chân: Đưa ra phía trước, sang ngang, đưa về phía sau.	
3	- Trẻ biết kiểm soát được vận động: + Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần). + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	* Hoạt động học: Thể dục: - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Dệt vải - TCM: chạy nhanh lấy đúng tranh (TCVD)	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm + Ném trúng đích ngang bằng 1 tay + Bật xa 40-50cm	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. - Ném trúng đích ngang bằng 1 tay - Bật xa 40-50cm	* Hoạt động học: Thể dục: - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. - Ném trúng đích ngang bằng 1 tay - Bật xa 40-50cm *Hoạt động chơi:	

			- Trò chơi: Đá bóng, Lộn cầu vòng.	
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay, mắt trong một số hoạt động: + Cắt được theo đường viền của hình vẽ. + Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. + Sử dụng đôi bàn tay di chuột chơi các trò chơi vui học kidsmart	- Cắt đường vòng cung - Lắp ráp. + Sử dụng đôi bàn tay di chuột chơi các trò chơi vui học kidsmart	* Hoạt động chơi: - Chơi góc: góc học tập: làm an bum một số nghề. + Góc xây dựng: Xây nông trại, xây khu vườn... * Hoạt động phòng vi tính: -Trẻ biết vào bộ sưu tập thế giới sôi động 1 - Trẻ chơi trò chơi: Âm nhạc vật thể ảo	
* Dinh dưỡng và sức khỏe				
11	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh: + Đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách (biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.)	* Hoạt động vệ sinh: - Đi vệ sinh đúng nơi quy định và giáo dục trẻ biết đi xong dội nước cho sạch.	
19	- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: + Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại bố, mẹ, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	* Hoạt động chơi: - Trong giờ đón trả trẻ: Trò chuyện hỏi trẻ về địa chỉ, nơi ở, số điện thoại của bố, mẹ khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. - Chơi tự do buổi chiều: + KNS: Phòng tránh bắt cóc.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
39	- Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	* Hoạt động học: - Làm quen với toán Chắp ghép các hình học để tạo thành hình mới theo ý thích và theo yêu	

			cầu (EDP)	
41	- Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau.	* Hoạt động học: - Làm quen với toán: + Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. * Hoạt động chơi buổi chiều: - Thực hành vở toán.	
42	- Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.	* Hoạt động chơi: - Chơi tự do buổi chiều	

c. Khám phá xã hội

51	- Trẻ nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “ Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới...”	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương: “Nghề đan mây tre, nghề làm bánh gai, bánh khảo; nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới...”	* Hoạt động học: - Khám phá xã hội: + Một số nghề truyền thống của địa phương (Nông, đan lát, dệt thổ cẩm) + Một số nghề phổ biến (Công an, thợ xây, thợ mộc) + Một số nghề dịch vụ * Hoạt động chơi: - TCM: Xem tranh gọi tên dụng cụ của các nghề (TCHT)	
52	- Trẻ có thể kể tên và nói về hoạt động nổi bật của ngày hội của cô giáo	- Kể tên và nói về hoạt động nổi bật của ngày hội của cô giáo	* Hoạt động học: - KPXH: Trải nghiệm cắm hoa tặng cô. * Hoạt động chơi: - Trong giờ đón, trả trẻ: trò chuyện với trẻ về ngày hội của cô ngày 20/11	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

56	- Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Đặt các câu hỏi: tại sao? như thế nào? làm bằng gì? - Nghe hiểu nội dung truyện: “Bác sỹ chim”. - Nghe các bài hát quen thuộc, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	* Hoạt động học: - Làm quen với văn học: + Thơ: “Em cũng là cô giáo, Bé làm bao nhiêu nghề. + Truyện: “Thần sắt” - Âm nhạc: + Nghe hát: Ngày mùa vui, Bài ca 20/11, Hạt gạo làng ta. * Hoạt động chơi: - Chơi buổi chiều: Ca dao: Rềnh rềnh ràn ràn.	
58	- Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... phù hợp với ngữ cảnh. + Trẻ người dân tộc như: Thái, tày, nùng, thổ... sử dụng đúng một số từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm..., câu bằng tiếng việt và tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng - Trẻ người dân tộc như: Thái, tày, nùng, thổ... sử dụng đúng một số từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm..., câu bằng tiếng việt và tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.	* Trong tất cả các hoạt động trong ngày của trẻ. * Hoạt động chơi: - Trong giờ đón, trả trẻ: +TCTV: Từ: “Nghề nông, đan lát”, “Dệt thổ cẩm” *Hoạt động học buổi chiều:	
60	- Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái ... của nhân vật.	- Miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật.	- Cho trẻ xem sách truyện về chủ đề và Miêu tả sự việc, tính cách, trạng thái,... của nhân vật trong truyện	
61	-Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài ca dao, tục ngữ.. tong chủ đề Nghề nghiệp quanh bé – ngày 20/11	- Đọc ca dao... trong chủ đề Nghề nghiệp quanh bé – ngày 20/11	* Hoạt động chơi buổi chiều: - Ca dao: Rềnh rềnh ràn ràn, kéo cưa lừa xẻ...	
64	- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với	- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	* Trong tất cả các hoạt động trong	

	ngữ cảnh.		ngày của trẻ	
67	- Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Giữ gìn, bảo vệ sách	*Hoạt động học: - LQVCV: Tập tô u, ư * Hoạt động chơi: - Chơi hoạt động góc: + Góc học tập: Đọc sách, xem tranh, làm sách về chủ đề... - Chơi buổi chiều: + Hoàn thiện vở tập tô. * Hoạt động phòng thư viện: - Hướng dẫn trẻ các hoạt động xem sách (lật sách từng trang, giở sách đúng chiều, trẻ phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách... kể chuyện theo cô, kể chuyện sáng tạo theo tranh) - Cho trẻ xem sách truyện về chủ đề: “Nghề nghiệp quanh bé – ngày 20/11”	
69	- Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái TV: Chữ cái: u, ư	- Nhận dạng các chữ cái u, ư - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái u, ư	* Hoạt động học: - Làm quen chữ cái u, ư (5E) - Tập tô chữ cái: u, ư *Hoạt động chơi buổi chiều: - Hoàn thiện vở tập tô	
70	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ: u, ư			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội				
72	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.	* Hoạt động chơi: - Trong giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về một số nghề và cho trẻ nói về	

			ước mơ của trẻ sau này.	
76	- Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.	* Hoạt động lao động: Thay quần áo khi bẩn hay ướt, tự cất ba lô vào tủ... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Kê bàn ăn, chia bát cơm rôi. - Dải chiếu, xếp gối - Rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi đi vệ sinh. * Hoạt động lao động - Cho trẻ dọn dẹp đồ chơi vào nơi quy định khi chơi xong. - Biết cất sách vở, đồ dùng học tập khi học xong vào nơi quy định.	
84	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	* Hoạt động chơi: - Chơi trong giờ trả trẻ: Trò chuyện với trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi lễ phép với ông bà cha mẹ * Hoạt động chơi buổi chiều: - Kỹ năng sống: Kỹ năng lịch sự khi khách đến chơi nhà.	
85	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.			
86	- Trẻ biết chờ đến lượt.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận (xếp hàng rửa tay, khi đi vệ sinh)	* Trong tất cả các hoạt động trong ngày của trẻ	
87	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn (giúp đỡ bạn khi bị ngã, biết, không tranh đồ chơi của bạn)	* Hoạt động chơi: - Chơi góc + Góc phân vai: nấu ăn, gia đình, Bán hàng. + Góc nghệ thuật: Xé dán ngôi nhà, vẽ hoa	

			tặng cô + Góc khám phá và thiên nhiên: Chăm sóc cây, lau lá, chơi với cát, nước... + Góc học tập: Xem tranh ảnh, làm chữ cái từ hạt gạo...	
88	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- Tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	* Hoạt động chơi buổi chiều: + Cho trẻ xem video về tình huống và cho trẻ đưa ra cách giải quyết của riêng mình.	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

95	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát; thích nghe và đọc thơ, ca dao, thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề: “Nghề nghiệp quanh bé – ngày 20/11”	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, ca dao thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề: “Nghề nghiệp quanh bé – ngày 20/11”	* Hoạt động học: - Âm nhạc: + Nghe hát: Ngày mùa vui, Bài ca 20/11, Hạt gạo làng ta. - Làm quen văn học: + Thơ: “Em cũng là cô giáo, Bé làm bao nhiêu nghề. + Truyện: “Thần sắt” * Hoạt động chơi buổi chiều: - Ca dao: Rền rền ràng ràng, kéo cưa lừa xẻ...	
96	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát trong chủ đề: “Nghề nghiệp quanh bé – ngày 20/11” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát trong chủ đề: “Nghề nghiệp quanh bé – ngày 20/11”	* Hoạt động học: - AN: Dạy hát “Lớn lên cháu lái máy cày” * Hoạt động chơi - Chơi góc: + Góc nghệ thuật: Hát 1 số bài hát về chủ đề. * Hoạt động phòng âm nhạc: - Dạy trẻ hát các bài:	

			Cô giáo, Lớn lên cháu lái máy cày - Dạy trẻ xướng âm bài hát: Cháu yêu cô chú công nhân. - Dạy trẻ nhảy erobic: Việt Nam ơi. - Dạy trẻ đánh các nốt	
97	- Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái nhịp điệu bài hát với các hình thức (vỗ tay theo tiết tấu phối hợp, múa) trong chủ đề: “ Nghề nghiệp quanh bé – ngày 20/11”	- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu với các bài hát trong chủ đề: “ Nghề nghiệp quanh bé – ngày 20/11”	* Hoạt động học: - Âm nhạc: + VĐ: Vỗ tay theo tiết tấu: Cháu yêu cô chú công nhân; Múa: Cháu thương chú bộ đội. * Hoạt động chơi: + Trò chơi âm nhạc: Đoán tên bạn hát, nghe dân ca đoán tên bạn hát, thỏ nghe hát nhảy vào chuồng. + Chơi góc âm nhạc: Hát vận động các bài về gia đình	
99	- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu sẵn có ở địa phương thiên nhiên để tạo ra sản phẩm theo chủ đề: “ Nghề nghiệp quanh bé – ngày 20/11”	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sp - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương như: Rơm, chai, lọ, hạt ngô, hạt đỗ, ... phù hợp để tạo ra sp theo ý thích của chủ đề: “ Nghề nghiệp quanh bé – ngày 20/11”	* Hoạt động chơi: - Chơi góc + Chơi góc nghệ thuật: làm tranh trang phục của bé, tết tóc cho búp bê... - Chơi ngoài trời: + Chơi theo ý thích ngoài trời: Trang trí hộp quà, làm tranh tặng chú bộ đội bằng hạt gạo, rơm...	
100	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân	- Phối hợp các kỹ năng vẽ các nét xiên, nét thẳng, nét ngang, nét cong tròn...để tạo ra	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Vẽ dụng cụ của nghề nông (Đt)	

	đổi.	sp có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	*Hoạt động chơi: -Chơi góc: + Góc nghệ thuật: vẽ dụng cụ của một số nghề.	
101	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo thành bức tranh/ sản phẩm có kiểu dáng, có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng cắt, Xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục. Xé xun, xé theo dải thẳng, đường cong...	* Hoạt động học: - Tạo hình: Cắt, dán dụng cụ nghề dịch vụ (Đt) *Hoạt động chơi: - Chơi góc: + Góc học tập: làm anbum về một số nghề	
102	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành các món quà tặng chú bộ đội.	- Phối hợp các kỹ năng nặn: Xoay tròn, lăn lọc, miết, ấn dẹp... để tạo ra các món quà tặng chú bộ đội	* Hoạt động chơi: + Nặn quà tặng cô giáo.	
103	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục trong chủ đề: “Nghề nghiệp quanh bé – ngày 20/11”	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục trong chủ đề: “Nghề nghiệp quanh bé – ngày 20/11”	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Vẽ dụng cụ của nghề nông (Đt) + Cắt,dán dụng cụ nghề dịch vụ (Đt)	
105	- Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Vẽ dụng cụ của nghề nông (Đt) + Cắt, dán dụng cụ nghề dịch vụ (Đt) * Hoạt động chơi: - Chơi góc + Chơi góc nghệ thuật: làm tranh các sản phẩm, trang phục, dụng cụ một số nghề - Chơi ngoài trời: + Chơi theo ý thích ngoài trời: Trang trí hộp quà, làm tranh tặng chú bộ đội bằng hạt hạt, rơm...	

I. CHUẨN BỊ

- Cô cùng trẻ treo tranh ảnh, trang trí lớp theo các chủ đề nhánh:
- Thẻ chữ số, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ ...
- Giấy khổ to (tận dụng bìa lịch, báo cũ...) để vẽ, kéo, bút chì, bút màu, sáp, đất nặn, giấy vẽ, giấy màu, hồ dán, giấy báo, hộp bìa cát tông (có thể vò xé...cho trẻ
- Lựa chọn 1 số bài hát liên quan đến chủ đề (Cháu yêu cô chú công nhân, Lớn lên cháu lái máy cày, ...); câu truyện (Thần sắt...); Thơ (Bé làm bao nhiêu nghề, em là cô giáo...); đồng dao (Dích dích dắc dắc,)... liên quan đến chủ đề.
- Tuyên truyền tới phụ huynh về chủ đề mới và yêu cầu phụ huynh giúp đỡ thu lượm các đồ dùng phế liệu đã qua sử dụng để làm đồ dùng đồ chơi tự tạo để trang trí và dạy trong chủ đề
- Sử dụng các phương tiện khác nhau như tranh thơ, tranh truyện, câu đố, bài đồng dao, trò chơi, thăm quan ... để dẫn dắt trẻ vào chủ đề.

II. MỞ CHỦ ĐỀ

- Đặc điểm, tên gọi của từng nghề: tên, công việc, sản phẩm của nghề đó...
- Trẻ biết bố mẹ và người thân của mình làm nghề gì.
- Cô trò chuyện, đàm thoại gợi mở để trẻ nhớ lại những kiến thức có liên quan đến chủ đề như: chú công nhân xây dựng làm công việc gì? Bác sĩ dùng những dụng cụ gì để khám bệnh và làm việc ở đâu?
- Mở rộng kiến thức cho trẻ biết trong xã hội ta có rất nhiều nghề khác nhau và đặc trưng của từng nghề.
- Lớn lên cháu thích làm nghề gì? Cô cùng trẻ treo tranh, làm bảng chủ đề về các nghề phổ biến
- Vận động phụ huynh sưu tầm tranh ảnh nguyên liệu để phục vụ cho chủ đề
- Sử dụng các phương tiện khác nhau như tranh thơ, tranh truyện, câu đố, thăm quan để dẫn dắt trẻ vào chủ đề.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Lò Thị Chuyên

Tòng Thị Tân